Tập 4 — Bát Cháo, Mảnh Vải Thù Thắng

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Bát Cháo, Mảnh Vải Thù Thắng

Xế trưa hôm ấy, tại Jetavana, chư tăng bàn tán không ngớt về một thiếu phụ xinh đẹp, không phải là tỳ-khưu-ni mà tự động đắp y, mang bát đến ngồi giữa vườn cây, chỗ chư tăng thường độ thực. Nghe chuyện lạ, tôn giả Sāriputta bước ra thăm hỏi thì thiếu phụ cho biết là từ khi mang thai, đứa bé trong bụng khiến nàng chỉ thích mặc y, mang bát; và muốn ăn món cháo dư thừa của chư tăng mà thôi! Tôn giả Sāriputta mỉm cười: - Vậy thì tốt! chư tăng có lẽ họ cũng sẵn lòng thôi! Thế còn gì nữa không? - Ngay ngày mai, con muốn cung thỉnh năm trăm thầy tỳ-khưu, với tôn giả là vị cầm đầu đến tư gia để con được cúng dường món cháo sữa đặc biệt cùng với mật ong, đề hồ và cả cơm nữa! Người thiếu phụ ấy không những một lần thích ăn cháo thừa của chư tăng mà đã nhiều lần như thế. Không phải chỉ một lần nàng mời tôn giả Sāriputta cùng năm trăm tỳ-khưu đệ tử về nhà để đặt cháo, sữa, mật ong, cơm mà cũng đã nhiều lần như thế. Đến ngày lâm bồn, buổi lễ trai tăng lại càng đặc biệt trân trọng. Đứa bé xinh như con trời được tắm

bằng nước thơm, mặc y phục bằng lụa thơm, đặt trên một cái giường lộng lẫy, được phủ bằng một “tấm mền gấm nhẹ như bông trị giá cả trăm ngàn đồng tiền vàng”. Họ bồng trẻ ra mắt tôn giả. Đứa bé ngước mắt lên nhìn tôn giả, mỉm cười hân hoan và nghĩ thầm trong tâm: “Đây là vị thầy cao quý của ta, cũng nhờ cúng dường thầy ta mà ta được quả phước hôm nay. Bây giờ ta lại muốn cúng dường thầy ta cái gì đó nữa”. Tôn giả đặt bàn tay lên đầu đứa bé đọc một bài kệ chúc phúc ngắn rồi cầu nguyện cho nó sau này trở về nương tựa nơi Ba Ngôi Báu. Khi tôn giả đang đọc kinh, đứa bé quấn tay trong chiếc mền gấm và làm cho nó rơi xuống, phủ lên chân của ngài. Người mẹ dường như tâm ý linh thông với con nên bạch với tôn giả: - Xin ngài hoan hỷ thọ nhận chiếc mền gấm mà con của con đã cúng dường. Tôn giả Sāriputta đã hiểu mọi sự nhưng ngài chỉ im lặng. Thiếu phụ xinh đẹp, mẹ của đứa bé lại thưa tiếp: - Bạch ngài, xin ngài đặt tên cho trẻ. - Sẽ đặt tên như thế nào nhỉ? Thiếu phụ lại nói: - Bạch ngài, con muốn ngài trao cho nó cái tên thuở ngài mới sinh ra. - Ồ! Vậy à? Vậy thì tên nó là Upatissa! Người thiếu phụ hoan hỷ: - Lành thay! Con của con đã là Upatissa! Vậy con của con mai sau sẽ nối gót ngài, học được chút ít gì từ trí tuệ của ngài là quý báu lắm rồi. Thế rồi, không những là lễ đặt tên, mà còn lễ xâu lỗ tai, lễ nhận tấm vải thánh, lễ tắm rửa cạo đầu, thiếu phụ và con trai đều cung thỉnh trai tăng đến tôn giả Sāriputta và chư vị tỳ-khưu đệ tử của ngài.

Chư tăng trẻ thấy chuyện lạ lùng, vây quanh tôn giả Sāriputta để hỏi nguyên do. Ngài chỉ tay sang đức Moggallāna: - Khi có bậc đệ nhất đại thần thông ở đây thì ta nào dám nói chuyện quá khứ, vị lai? Nào dám múa rìu qua mắt thợ? Các ngươi hãy đảnh lễ tôn giả rồi tôn giả sẽ nói cho mà nghe. Đức Moggallāna chẳng khách sáo gì, kể cho chư tăng trẻ nghe, chuyện cách đây mấy năm thôi, tại kinh thành Rājagaha: - Ở một góc phố tối

tăm, tồi tàn tại thành Vương Xá, có một lão bà-la-môn rất nghèo khổ, tên là Mahāsena; ông ta vốn là bạn thân của thân sinh tôn giả Sāriputta. Hôm kia, vị đệ nhất đại đệ tử vào sáng sớm, sau khi xuất định, hướng tâm đến người bà-la-môn nên đã đắp y, mang bát ra đi. Thấy tôn giả đi đến từ xa, lão bà-la-môn tự nghĩ: “Con trai của bạn ta sẽ đến đây để khất thực, thật xấu hổ khi ta không còn bất cứ một vật gì”. Thế là ông Mahāsena lẻn ra ngả sau trốn mất. Lần thứ hai, tôn giả kiên nhẫn đến nữa, ông ta cũng trốn như vậy. Hôm kia nhờ một đám cúng tụng, lễ vật có được là một “bát cháo đầy ngon thơm” và “một mảnh vải quý”; không dám ăn, không dám mặc, lão bà-la-môn tội nghiệp này mong ngóng bước chân khất thực của con trai bạn mình. Không phụ lòng chân tình ấy, hướng tâm là biết, tôn giả đắp y, mang bát đến ngay. Người bà-la-môn đã đợi sẵn, sớt cháo vào bát của ngài. Khi vừa một nửa số cháo, tôn giả bèn đưa tay ngăn lại: - Thôi được rồi, đủ rồi, thí chủ! Cả chiều và đêm hôm qua ông đã nhịn đói. Cả ngày hôm nay lại cũng muốn nhịn đói nữa sao? - Chẳng sao cả, thưa ngài sa-môn! Đói một tuần là chuyện bình thường của tôi. Được để bát một cách trọn vẹn 422 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

cho người mà tôi yêu kính là chuyện hiếm có trên đời này. Tôi chọn cái lợi to lớn hơn vậy. Sau khi nhận đầy bát, muốn để lão bà-la-môn hoan hỷ, tôn giả Sāriputta ngồi xuống và độ thực ngay tại chỗ. Ngài dùng xong, lão bà-la-môn dâng cúng luôn tấm vải quý, mặc dù ông ta đang mặc áo rách. Tôn giả Sāriputta tự nghĩ: “Cúng dường một cách trọn vẹn, không để dành lại, thà mình nhịn đói, sẽ mang đến quả phước vật thực một cách trọn vẹn và thù thắng. Cúng dường vải vóc quý giá, dù mình mặc áo rách, sẽ mang đến quả phước về y phục một cách viên mãn và thù thắng”. Rồi ngài hỏi: - Thí chủ có ước nguyện gì? - Xin cho tôi được xuất gia trong giáo pháp chơn chánh của đức Thế Tôn! - Thí chủ sẽ được như nguyện! - Y áo, vật thực tôi hằng có đủ, ngoài ra sẽ được dư dật để san sẻ cho bạn đồng tu! - Thí chủ sẽ được như nguyện! Từ đó, tâm hồn của lão bà-la-môn thanh thản, mãn nguyện; sau khi thân hoại mạng chung, từ thành Vương Xá ông ta sinh vào bào thai một thiếu phụ xinh đẹp, trong một gia đình hào phú ở Sāvatthi. Khi còn trong bụng mẹ, đứa bé xui khiến cho mẹ mình mặc y, mang bát và ăn cháo thừa của chư tăng. Đứa bé lại có hảo cảm đặc biệt với ngài Sāriputta, là thầy tế độ cho mình trong quá khứ nên xúi mẹ tổ chức nhiều buổi trai tăng, cúng dường cháo. Bây giờ nó lại muốn dâng chiếc mền gấm cho tôn giả Sāriputta nữa. Trong tương lai, đứa bé này sẽ xuất gia và thầy của nó chính là bậc tướng quân chánh pháp đây chứ không thể là ai khác! Chư tăng trẻ nghe xong, cảm thán thốt lên: - Thật là kỳ diệu!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 423

Quả đúng như tiên tri của tôn giả Moggallāna, đúng bảy tuổi, bé Upatissa nói với mẹ: - Thưa mẹ! Con muốn xuất gia sống đời sa-môn dưới chân trưởng lão của con! - Tốt lắm con ạ, mẹ rất hoan hỷ về điều đó. Rồi người mẹ thỉnh tôn giả Sāriputta đến, dâng cúng vật thực và trình bày ý nguyện của con. Buổi chiều, cả hai mẹ con đến Kỳ Viên tịnh xá quỳ xuống chân trưởng lão. Tôn giả nói với Upatissa: - Con này, đời sống xuất gia rất kham khổ, rất khó khăn, con có biết vậy không? - Dạ con biết! - Người xuất gia khi muốn ấm thì phải chấp nhận cái lạnh, khi muốn mát phải chấp nhận cái nóng! Con có

chịu đựng được điều đó không? - Con chịu đựng được! - Một sa-môn thường phải sống đời không nhà không cửa, đầu không có nón che, chân không có dép đỡ; lại còn phải ôm bát đi xin ăn, người ta cho gì ăn nấy, chẳng dễ dàng lựa chọn được miếng ngon ngọt, béo bùi đâu. Con có kham nhẫn được đời sống ấy không? - Bạch tôn giả! Con sẽ kham nhẫn được hết. Con sẽ thực hành bất kỳ những gì mà ngài chỉ dạy. - Tốt lắm! Thế rồi tôn giả truyền cho chú bé Upatissa mười giới, tập sự làm sa-di, dạy thêm phép quán năm chi tiết trong ba mươi hai thể trược tức là tóc, lông, móng, răng, da.. Để tôn vinh cho việc xuất gia của con, cha mẹ Upatissa cúng dường cháo thập cẩm ngon bổ cho chư tăng ở tịnh xá Kỳ Viên có đức Phật dẫn đầu, suốt cả bảy ngày. Ngày thứ tám, sa-di Upatissa ôm bát đi cuối cùng đoàn tỳ-khưu do tôn giả Sāriputta dẫn đầu vào thành Sāvatthi để khất thực.

424 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Dân chúng ở Sāvatthi mấy ngày nay đã nghe chú bé bảy tuổi xuất gia. Cả hàng chục gia đình thân quyến, bạn bè của cha mẹ Upatissa hân hoan chuẩn bị vật thực để bát cúng dường cho chú sa-di tí hon. Khi đoàn sa-môn đi qua, người ta cung kính cúng dường vật thực đầy đủ; đến chú sa-di cuối cùng, đẹp đẽ và dễ thương như một thiên thần, thiên hạ đổ xô lại, vây quanh. Không những chỉ để đầy một bát mà họ còn sắm sẵn bát mới, có cả lưới bát, đế bát và chứa vật thực đầy ở bên trong đúng năm trăm bát như thế, cùng với năm trăm bộ y để cúng dường cho sa-di Upatissa . Đoàn tỳ-khưu đã đi về hết mà sa-di Upatissa còn loay hoay không biết làm sao với sự cúng dường ấy. Một cụ già bên đường góp ý: - Chú sa-di hãy về đi kẻo thầy và chư tăng mong. Lát nữa thôi, vật thực và y áo này sẽ được đưa đến Kỳ Viên tịnh xá với năm chiếc xe và mười con bò kéo! Hôm sau, những người chưa được cúng dường trong thành phố, họ tự động thuê bò kéo đến chùa, cúng dường thêm cho sa-di Upatissa năm trăm bát thực phẩm và năm trăm bộ y nữa. Upatissa vòng tay thưa bạch với tôn giả Sāriputta: - Y và bát hôm qua và hôm nay con đã cúng dường tất cả cho một ngàn vị đại đức. Con làm như vậy có đúng chăng? - Tốt lắm con ạ! Tâm nguyện xưa của con ra sao thì quả hôm nay là vậy. Sáng sớm hôm kia trời trở lạnh, sa-di Upatissa theo gương thầy, dậy thật sớm đi một vòng quanh tịnh xá để quét rác và thu dọn chỗ này chỗ kia cho sạch sẽ. Chú thấy chư tăng lớn tuổi đang ngồi tụm năm tụm ba bên những đống lửa; sa-di Upatissa hỏi:

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 425

- Bạch chư đại đức! Tại sao chư đại đức lại phải hơ lửa như vậy? - Chúng tôi già rồi, chú bé sa-môn! Tuổi già thì xương cốt rã rời, khí huyết khô cạn thường không chịu được lạnh chú bé ạ! - Bạch chư đại đức! Đêm xuống thì trời sẽ lạnh hơn. Vậy khi ngủ nghỉ, chư đại đức nhớ đắp mền ấm cho dày để ngăn lạnh. - Chú sa-di có nhiều phước nên có mền ấm còn chúng tôi thiếu phước, đào đâu ra tấm chăn đây? - Vậy thì ngày mai, thưa chư đại đức, vị nào cần mền đắp thì đi với con vào thành Sāvatthi. Thế là ngày hôm sau, Upatissa đi quyên được cả một ngàn cái chăn ấm để dâng cho một ngàn vị tỳ-khưu. Chuyện kể rằng hễ ai gặp mặt được Upatissa là phát tâm hoan hỷ, thích làm phước. Cho chí một thương gia nọ, nghe người ta đồn đãi, bèn giấu mấy cái mền quý đi, nhưng khi Upatissa đến, ông ta lại hoan hỷ biếu tặng tất cả. Mấy ngày hôm sau, những

cậu bé bạn cũ rủ nhau đến thăm Upatissa, rồi những ngày sau nữa chú phải bận rộn tiếp đón nên không có thì giờ để tham thiền. Thế là chú đi xin đức Phật đề mục thiền định rồi rút vào rừng sâu tu tập. Dân làng quanh vùng yêu mến chú vô cùng, họ cúng dường vật thực hết lòng. Nhưng chú bé chưa biết pháp, khi nhận vật thực, bất cứ ai, ngày này qua tháng nọ, vị sa-di chỉ có một câu phúc chúc duy nhất: Mong thí chủ được an vui, hạnh phúc. Mong thí chủ thoát khỏi mọi đau khổ. Chỉ ở rừng hai tháng, với quyết tâm tu tập thiền quán, Upatissa đã đắc quả A-la-hán. Hướng tâm đến, tôn giả Sāriputta biết điều ấy bèn vào đảnh lễ đức Phật xin được đi thăm sa-di Upatissa. Đức Thế Tôn y lời, tôn giả Sāriputta lại qua rủ thêm tôn giả Moggallāna. Rồi chốc sau lại có thêm các vị trưởng lão khác, như ngài Mahākassapa, ngài 426 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Anuruddha, ngài Upāli, ngài Puṇṇā(1) cùng những vị khác nữa. Các vị trưởng lão này lại còn dẫn thêm đệ tử tùy tùng, người thì với năm trăm đệ tử tỳ-khưu, người thì với ba trăm đệ tử tỳ-khưu... nên tổng số người đi thăm sa-di Upatissa lên đến mấy ngàn vị. Dân chúng trong làng thấy cả một đoàn thánh chúng trưởng lão và cả mấy ngàn vị tỳ-khưu đến nơi xa xôi hẻo lánh này, họ vô cùng ngạc nhiên, tiếp đón nồng nhiệt, quỳ lạy bên chân tôn giả Sāriputta vang danh thiên hạ, và xin ngài ban cho họ một thời pháp. - Ta cùng với phái đoàn hôm nay đến thăm sa-di Upatissa! Nghe nói vậy họ càng ngạc nhiên hơn nữa: “Chú bé tí hon mà chúng ta hộ độ bấy lâu nay quan trọng như vậy sao?” Được tin, Upatissa từ rừng đi xuống làng, đảnh lễ thầy là ngài Sāriputta rồi sau đó làm bổn phận của một đệ tử đối với các bậc trưởng thượng đầy uy đức của mình. Chỗ nghỉ ngơi đã được dân chúng sắp xếp chu đáo. Đèn đuốc đây đó cũng được đốt lên. Mấy khi mà được dịp hy hữu như thế này, dân chúng tha thiết thỉnh cầu được nghe pháp. Tôn giả Sāriputta nói: - Vậy thì hãy thông báo cho mọi người gần xa cùng đến nghe. Khi đâu đó đã được chuẩn bị sẵn sàng, tôn giả nói với Upatissa: - Này con! Các thí chủ của con ở trong ngôi làng này họ muốn thính pháp, vậy con hãy thuyết cho họ nghe đi! Dân làng đồng thanh thưa:

(1) Có hai vị mà tàu âm là Phú-lâu-na, vị này khác vị ẩn tu trong rừng.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 427

- Thưa tôn giả! Vị đại đức của chúng con không biết gì ráo! Vị đại đức của chúng con ngày này qua ngày nọ chỉ thuộc lòng một câu duy nhất: Mong cho thí chủ được an vui hạnh phúc, mong cho thí chủ thoát khỏi mọi đau khổ. Vậy xin tôn giả đề cử cho một vị cao Tăng trưởng lão! Tôn giả mỉm cười, quay sang hỏi Upatissa: - Này Upatissa! Cầu mong cho thí chủ được an vui hạnh phúc, nhưng làm sao để được an vui hạnh phúc? Cầu mong cho thí chủ thoát khỏi đau khổ thì phương cách để giải thoát khỏi đau khổ ấy ra làm sao? Con hãy giải thích rộng hai câu ấy là thành một đề tài giáo pháp trọn hảo! Upatissa chăm chú lắng nghe, suy nghĩ một lát rồi nói: - Thưa vâng, con sẽ làm như vậy. Thế rồi Upatissa thăng tòa, giảng như nước chảy mây trôi về khổ đế, về nguyên nhân khổ, về Niết-bàn và về con đường Bát Thánh đưa đến nơi giải thoát... Rồi Upatissa kết luận: - Thưa chư đạo hữu! Chúng sanh bị những khổ ách nên lê tấm thân trôi dạt giữa biển đời sanh tử, vậy muốn thoát khỏi mọi khổ ách phải biết tu theo Tứ

Diệu Đế. Và khi đắc được quả vị A-la-hán rồi, chúng ta sẽ được hạnh phúc, an vui vĩnh viễn! Tôn giả Sāriputta tán thán: - Lành thay, này sa-di! Con đã khéo giảng, khéo thuyết về Con Đường Diệt Khổ vậy! Nghe xong thời pháp, dân chúng thảy đều ngạc nhiên. Một nhóm thì hân hoan vui mừng vì lâu nay đã được cúng dường cho một bậc Trí Tuệ. Riêng có một nhóm thì khởi tâm bất bình: "Hóa ra lâu nay vị đại đức này khinh thường chúng ta. Vị đại đức đã biết rành rẽ về giáo pháp mà lại giả bộ ngây ngô, miệng câm như hến, chẳng thèm dạy bảo cho chúng ta một lời, một chữ".

428 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Tại Kỳ Viên tịnh xá, vào sáng sớm, đức Thế Tôn biết rõ chuyện ấy, sợ rằng nhóm người bất bình với vị thánh A-la- hán sẽ đắc tội, nên ngài đắp y, mang bát, với thời gian như viên lực sĩ duỗi cánh tay, ngài đã có mặt tại ngôi làng với hào quang chói rạng. - Đức Chánh Đẳng Giác đã đến! Từ đầu làng đến cuối làng mọi người hớn hở, xôn xao, vui mừng. Thật là một sự kiện trọng đại. Có bao giờ mà một bậc Chánh Đẳng Giác, lại luôn cả mấy mươi vị đại trưởng lão đồng xuất hiện và đi thăm một sa-di nhỏ bé như thế này? Dân chúng bừng bừng hoan hỷ tổ chức buổi lễ trai Tăng thịnh soạn cúng dường đức Phật và Tăng chúng. Sau khi độ thực xong, đức Thế Tôn nói với dân làng như xác nhận vai trò của vị sa-di: - Này hai hàng cận sự nam nữ! Thật là hạnh phúc thay cho mọi người là nhờ vị sa-di này mà ai cũng được trông thấy Như Lai, hai vị đại đệ tử cùng mấy mươi vị đại trưởng lão. Quả thật, chỉ vì một sa-di bé nhỏ này mà hôm nay Như Lai đến đây, các ngươi nên hiểu như vậy để lợi ích lâu dài cho mình về sau. Khi biết rằng nội tâm của những người bất bình đã trở nên yên lặng, đã biết tầm quan trọng của vị đại đức tí hon, đức Phật giờ quay sang Upatissa: - Này con trai! Hãy dẫn Như Lai đi thăm một vòng quanh trú xứ này! Nói xong, đức Phật nắm tay Upatissa, từ giã mọi người, khuất cuối con đường, đi lên một ngọn núi cao. Đức Chánh Đẳng Giác còn vài lời giáo giới đến vị A-la-hán sa-di ấy.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 429

Căn Nhà Năm Lỗ Hổng

Hôm kia, trong và ngoài Kỳ Viên tịnh xá, lan cả trong thành phố, mọi người bàn tán xôn xao về chuyện bốn vị sa- di được thí chủ giàu sang thỉnh về nhà đặt bát nhưng lại bị bỏ đói, sau đó bốn vị này thi triển oai lực thần thông làm cho ai ai cũng đều khiếp hãi. Chuyện xảy ra như sau: "- Có vợ chồng gia đình bà-la-môn giàu sang, sau khi nghe pháp từ đức Đạo Sư, hiểu công đức của sự bố thí, nhất là gieo hạt giống phước báu trên những đám ruộng tốt. Theo như sự hiểu biết của hai người, đám ruộng tốt nhất ấy nhất định là đức Phật rồi. Thứ nữa phải là hai vị đại đệ tử. Tiếp theo, chắc chắn là các vị đại trưởng lão đạo cao đức trọng. Do hiểu vậy nên bà bảo ông đi thỉnh đức Phật, nhưng ngài bảo là đã có người mời thỉnh trước rồi. Ông bèn thỉnh hai vị đại đệ tử, hai ngài cho biết là cũng đã hứa trước với người khác. Cuối cùng, ông đến gặp đại đức Dabba Malla, người phụ trách điều hành, phân phối công việc của Tăng để xin thỉnh bốn vị trưởng lão đặt bát cúng dường tại tư gia. Đại đức Dabba Malla, sau khi tỳ-khưu Udāyi bị đức Phật khiển trách vì "cái ngu" của ông ta, chư tăng tha thiết

thỉnh mời ngài trở lại chức năng, công việc cũ; và do thấy biết tâm ý của vợ chồng người bà-la-môn này, vì muốn dạy cho họ một bài học nên mỉm cười thầm lặng rồi đáp: - Được rồi! Tôi sẽ đề cử đến tư gia bốn vị trưởng lão thanh tịnh! Đúng ngày, đại đức Dabba Malla sắp xếp bốn vị sa-di bảy tuổi: Đó là Revata, Saṅkicca, Paṇḍita, Sopāka(1) họ đều là thánh tăng, đều là những bậc "trưởng lão"(2) đến nhà của thí chủ. Nữ gia chủ bà-la-môn đã suốt đêm chăm lo vật thực thượng vị để mong đặt bát cúng dường đến những bậc "trưởng lão đạo cao đức trọng", nhưng sớm ngày, đến tư gia là bốn "chú nhóc, con nít" nên họ vô cùng buồn phiền, sầu khổ. Từ buồn phiền, sầu khổ họ đâm ra tức giận, tỏ ra khinh miệt bốn vị sa-di. Nữ gia chủ lấy một tấm thảm cũ, trải xuống một góc nền nhà rồi nói: - Mời các vị hãy ngồi tại chỗ này! Rồi lui nhà sau, bà bảo ông: - Hãy đi gấp đến Kỳ Viên, thỉnh ngay cho tôi bốn vị trưởng lão kìa! - Hôm qua tôi cũng nói vậy mà! Ông đáp. - Vậy là chúng ta bị "chơi xỏ" rồi! Mấy đứa con nít "hỉ mũi chưa sạch" này, thì phước báu ở đâu sanh ra kia chứ? - Vậy ông hãy đi lại lần nữa xem? Bà ngẫm nghĩ rồi tiếp - Nếu không có thì đến ngay nơi đền thờ thần Shīva, ở đấy thường có mấy vị trưởng lão tư tế, thỉnh họ cũng được.

(1) Tôi nghi vị này không phải là Sopāka mà là Sukha, sẽ trình bày sau. (2) Trong giáo hội của đức Phật, từ trưởng lão vừa chỉ những vị niên cao, lạp lớn, đạo hạnh - vừa chỉ những vị có giới, có định, có tuệ, tuệ giải thoát. Như bốn vị Thánh sa-di này cũng xứng đáng được gọi là trưởng lão.

Ông bà-la-môn gia chủ chịu khó đến Kỳ Viên nhưng đức Phật và Tăng chúng đã đi trì bình hoặc đến các tư gia từ sáng sớm, trong chùa chỉ còn lại một số sư chăm lo tạp dịch, vệ sinh, bị bệnh hay già yếu mà thôi. Tại tư gia, bốn vị sa-di thấy trời đã trưa mà trong nhà không chịu đặt bát, họ vừa khát nước vừa cồn cào cái bụng. Tuy nhiên, vì là bậc thánh, họ dùng tâm nhẫn, tâm xả, im lặng như không có gì xảy ra. Trong lúc bốn vị sa-di tự tại, thản nhiên chờ đợi nhưng ngai vàng của thiên chủ Đế Thích lại nóng rực lên. Thiên chủ dùng thiên nhãn quan sát thế gian thì biết chuyện xảy ra tại gia đình vợ chồng người bà-la-môn. Thiên chủ cau mày: Quả thật là ngốc nghếch! Bốn vị "trưởng lão đạo cao đức trọng" như vậy lại để cho người ta nhịn đói, trong lúc đó lại đi mời thỉnh mấy ông lão coi đền, bọn tu sĩ thừa hưởng tài vật tàn dư! Phải cho hai vợ chồng ngu si này một bài học mới được! Ta sẽ làm cho chói rạng uy đức của những bậc thánh tí hon!" Nghĩ thế xong, thiên chủ tức khắc có mặt tại ngôi đền tế, biến thành một lão bà-la-môn quắc thước, ngồi trên một bảo toạ sang trọng tại chính điện. Khi người đàn ông gia chủ đến đây thấy vóc dáng, tướng mạo của "trưởng lão bà-la-môn" mừng quá nên thỉnh về tư gia thọ thực cho có phước. "Lão" này đến nhà, thấy bốn vị sa-di liền nằm dài xuống đất, đảnh lễ rất mực cung kính. Thấy vậy, nữ gia chủ đay nghiến chồng: - Khổ thật! Ông lại thỉnh về đây một ông già điên! Ai đời ông ta lại nằm bẹp trên đất đảnh lễ bốn đứa con nít chỉ đáng tuổi con cháu mình? Tâm thần rồi! Thần kinh rồi ông ơi! Hãy tẩn xuất tức khắc ông lão kia ra khỏi nhà ngay cho tôi nhờ! Tuân lời "nữ chủ", người đàn ông kéo lão điên khùng ra khỏi cửa, khi quay vào thì thấy ông ta vẫn quỳ lạy

ngay chỗ 432 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

cũ. Bà lại hét lên. Ông lại hồng hộc kéo đi! Cả ba lần đều không ăn thua! Bà hét lên: - Gặp yêu tinh rồi ông ơi! Ông cũng xanh mặt: - Đúng là tà ma, quỷ mị rồi bà mày ơi! Nói thế xong, cả hai kinh hoàng bỏ chạy. Lúc ấy, thiên chủ Đế Thích mới hiện ngay thân tướng trang nghiêm, cao sang, rạng rỡ dung sắc, chói ngời thiên bào, mũ miện bảy báu ngồi giữa hư không, nói vang vang rằng: - Ta là thiên chủ Đế Thích đây! Hãy bình tĩnh! Ngước nhìn lên, cả hai vô cùng sợ hãi. Đế Thích nói tiếp: - Bốn vị sa-di mà quý vị đang bỏ đói trong nhà, chính là bốn vị thánh tăng A-la-hán mà chư thiên, loài người đều phải cung kính, tán dương và trân trọng. Dẫu ta là vị thiên chủ tối cao, với oai lực tối thắng khắp bốn châu thiên hạ; nhưng đối với quý ngài, ta chỉ là hạt bụi bám dính nơi gót chân của các bậc lậu tận này mà thôi! Khá thương cho các người, bốn vị thánh đến nhà là ân đức vô lượng, là phước điền tối thượng lại không cúng dường, lại ngu ngốc đến nơi cái đền tế kia để thỉnh mời cái bọn tu sĩ tàn thực, ăn hại! Thấy tận mắt oai lực của Đế Thích rồi, vợ chồng gia chủ không dám không tin, lấy vật thực đặt bát cho bốn vị sa-di. Đế Thích cũng hiện lại thân tướng con người bình thường, phụ một tay, cung kính sớt bát, lui tới phục dịch, hầu hạ. Chuyện xảy ra trước mặt, bốn vị sa-di vẫn điềm nhiên không nói, không rằng. Thọ dụng xong, uống nước, xỉa răng xong, bốn vị tâm ý tương thông, muốn làm cho gia chủ hoan hỷ, cũng để chứng thực phần nào cho lời nói của Đế Thích, cả bốn vị đồng trổ oai lực, quăng bát xuyên qua bốn hướng vách tường rồi bay Minh Đức Triều Tâm Ảnh 433

đi mất. Đế Thích cũng khoái trò chơi đó nên ông cũng trổ nóc nhà, bay vút lên tận thiên giới. Vợ chồng gia chủ tận mắt chứng kiến phép lạ của bốn vị sa-di và trời Đế Thích, sung sướng quá, há hốc miệng không ngậm lại được, phỉ lạc bốc lên rần rần làm cho họ cảm giác một niềm hạnh phúc cực kỳ! Ngôi nhà của gia chủ hiện ra năm lỗ trống hoác, mọi người nghe chuyện tới tận nơi để xem, họ gọi là Pañcachiddageha(1). Nghe rằng, lâu sau, vợ chồng gia chủ bỏ tiền ra xây dựng một căn nhà khác để ở, còn ngôi nhà 5 lỗ hổng kia là một kỷ niệm phước báu, họ giữ lại để làm kỷ niệm. Sau này, mỗi lần ngắm nhìn 5 lỗ hổng thì họ phát sanh niềm hoan hỷ; và quả thật là hy hữu, phước báu một lần đó như đi theo suốt cuộc đời của họ vậy. Trở về lại Kỳ Viên, chuyện trổ thần thông ấy, bốn vị sa- di giấu kín mít. Chỉ có đức Phật biết, nhị vị đại đệ tử biết, các vị thánh lậu tận có thắng trí biết. Nhưng rồi, chuyện năm lỗ hổng lại tràn vào chùa Kỳ Viên nên chư phàm tăng lại không ngớt luận bàn. Nhiều vị tò mò tìm gặp, hỏi rằng, bị bỏ đói như vậy mà có đói bụng chăng? Các vị tình thật trả lời: “Bình thường thôi! Cái bụng đói nhưng tâm có nhẫn, có từ, có xả thì cái tâm ấy làm sao lại đói được!” Ngạc nhiên, sau buổi pháp thoại buổi chiều, các vị phàm tăng tố cáo bốn vị sa-di lên đức Phật và nói rằng, họ khoe pháp bậc cao nhân. Họ đã dám trổ thần thông lại còn chứng tỏ mình là bậc thánh lậu tận nữa. Đức Phật chợt mở nụ hàm tiếu, nói rằng: - Dầu mới bảy tuổi nhưng các “con trai” của Như Lai xứng đáng được gọi là những bậc trưởng lão thanh tịnh! Khi cái tâm đã được huấn luyện, khi cái tuệ đã được thấy rõ - thì

(1) Phỏng theo “ Đức Phật và 45 năm...” , trang 97, tập 5 của tỳ-khưu Chánh Minh - NXB Tôn Giáo - 2011.

ngay cả giữa những chuyện hận thù, hung bạo, dính mắc, buộc ràng... các vị ấy cũng dễ dàng bước qua, dễ dàng sống với với tâm từ, dễ dàng sống ôn nhu, ôn hòa, dễ dàng sống vô nhiễm, giải thoát như hư không, huống hồ chỉ nhẫn xả nhịn đói một bữa ăn! Rồi đức Tôn Sư đọc lên câu kệ ngôn: "- Thân thiện giữa đám nghịch thù Giữa người hung dữ, ôn nhu, an hòa Vô nhiễm giữa cõi trần sa Những vị như vậy gọi là bla-môn!"(1)

(1) Pháp cú 406: "Aviruddhaṃ viruddhesu. Attadaṇḍesu nibbutiṃ. Sādānesu anādānaṃ. Tamahaṃ brūmi brāhmanaṃ" - Bà-la-môn với nghĩa chơn chính là sống đời phạm hạnh" Trích Kinh Lời Vàng, NXB Phương Đông năm 2008 - cùng tác giả.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 435

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.